TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2023/QĐST-DS	*Tp. Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 1, 3, 5 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 631, Điều 633, Điều 634, Điều 674, Điều 675, Điều 676 Bộ luật dân sự 2005; Điều 623, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi;

Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 và khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 05 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2023,

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Lê Vĩnh L; Sinh năm: 1953

Địa chỉ: Khối phố 5, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh

-Bị đơn: Ông Lê Văn L; Sinh năm:1935 và ông Lê Vĩnh L; Sinh năm: 1976

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan:

Bà Lê Thị H; Sinh năm: 1937; Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Bà Lê Thị H; Sinh năm: 1945; Địa chỉ: Khối phố 6, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Bà Lê Thị K; Sinh năm: 1949; Địa chỉ: Khối phố V, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh

Bà Lê Thị H; Sinh năm: 1948; Địa chỉ: Tổ dân phố 14, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Ái L (tên thường gọi là cố Lê L) chết ngày 16/10/1996, bà Dương Thị Schết ngày 20/07/1999. Ông Lê Ái L và bà Dương Thị S chết không lập di chúc. Di sản thừa kế của ông Lê Ái L và bà Dương Thị Sáu để lại là thửa đất số 79, tờ bản đồ

08 (bản đồ 371) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N592170 ngày 22/08/1997 mang tên cố Lê L. Các đồng thừa kế gồm: ông Lê Văn L, ông Lê Vĩnh L, bà Lê Thị H, bà Lê Thị H, bà Lê Thị K, bà Lê Thị H và người quản lý di sản anh Lê Vĩnh L cùng thỏa thuận thống nhất phân chia thừa kế như sau:

Bà Lê Thị H, bà Lê Thị H, bà Lê Thị K, bà Lê Thị H tặng cho ông Lê Vĩnh L phần di sản thừa kế mà bà H, bà H, bà K, bà H được hưởng.

Ông Lê Văn L được quyền quản lý sử dụng 355,4m² đất (67m² đất ở, 288,4m² đất vườn) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất có vị trí: phía Bắc giáp đường dân cư dài 7,11m; phía Nam giáp đất hộ ông Nguyễn Chính B và hộ ông Trần Hậu C dài 2,16m+1,77m+12,75m+0,86m; phía Đông giáp đất ông Lê Vĩnh L được chia dài 20,89m+5,58m+4,49m+1,98m+ 9,51m; phía Tây giáp đất hộ bà Nguyễn Thị T dài 35,92m.

Ông Lê Vĩnh L được quyền quản lý sử dụng 638,7m² đất (133m² đất ở, 505,7m² đất vườn) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất có vị trí: phía Bắc giáp đường dân cư dài 5,9m+10,12m; phía Nam giáp đất hộ ông Trần Hậu C dài 7,99m + 11,99m; phía Đông giáp đất UBND xã T quản lý dài 31,03m; phía Tây giáp đất ông Lê Văn L được chia dài 20,89m+5,58m+4,49m+1,98m+ 9,51m.

(Có sơ đồ đo vẽ kèm theo)

Trong trường hợp thửa đất số 79, tờ bản đồ 08 (bản đồ 371) đủ điều kiện công nhận lại diện tích đất ở, các bên thống nhất chia tỷ lệ theo diện tích đất được chia.

Anh Lê Vĩnh L có trách nhiệm dời dọn tài sản trên đất và trả lại quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn L và ông Lê Vĩnh L.

* Về án phí: Anh Lê Vĩnh L chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Văn L, ông Lê Vĩnh L và bà Lê Thị H, bà Lê Thị H, bà Lê Thị K, bà Lê Thị H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Lê Thanh Huyền